

Bản án số: 30/2023/DSST
Ngày 31-7 - 2023
V/v kiện đòi nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Hợi.

Ông Trần Văn Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc kiện đòi nợ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1944; Trú tại: Số nhà 39, ngách 17, đường 188, phố Từ Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm 5, xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 09/5/2023.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Đều trú tại: Xóm 1, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tùng thống nhất trình bày:

Ngày 26/12/2017, vợ chồng ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H có vay của bà Nguyễn Thị S số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất 0,84%/tháng.

Ngày 26/12/2021 ông T và bà H hứa sẽ trả cho bà S tổng số tiền cả gốc và lãi suất đến ngày 26/12/2021 là 420.960.000 đồng (bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm S mươi ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi 48 tháng là 120.960.000 đồng. Ông T và bà H hứa trả cho bà S làm 4 đợt nhưng trong thực tế ông T và bà H không trả được bất kỳ khoản tiền nào.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị S yêu cầu buộc ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà S tổng số tiền là 461.280.000 đồng (bốn trăm S mươi một triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi 161.280.000 đồng (tính đến ngày 26/4/2023). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông T, bà H còn phải chịu lãi xuất 150% mức lãi suất 0,84%/tháng cho đến khi thi hành án xong.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tất T có bản tự khai thừa nhận vợ chồng có vay của bà S số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 26/12/2017 với lãi suất 0,84%/tháng và thừa nhận còn nợ bà S 461.280.000 đồng nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền để trả cho bà S. Bà Nguyễn Thị H không đến làm việc nên không lấy được lời khai của bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc bị đơn trả số nợ cho nguyên đơn 461.280.000 (bốn trăm S mươi một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng); bị đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về kiện đòi nợ xác lập năm 2017 đối với bị đơn Nguyễn Tất T và Nguyễn Thị H, cư trú tại xóm 1, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều

26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần và đưa vụ án ra xét xử lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy ghi nợ ngày 26/12/2021 thì thể hiện ngày 26/12/2017 vợ chồng ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H có vay của bà Nguyễn Thị S số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 0,84%/ tháng. Tính đến ngày 26/12/2021 ông T và bà H còn nợ bà S số tiền 420.960.000 đồng cả gốc và lãi. Ông T và bà H cam kết trả làm 4 đợt nhưng thực tế không trả được khoản nào. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông T cũng thừa nhận đến ngày 26/4/2023 vợ chồng ông còn nợ bà S 461.280.000 đồng. Như vậy hiện nay ông T và bà H còn nợ bà S số tiền 461.280.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã nhận được thông báo thụ lý và tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến để trình bày ý kiến, bị đơn đã biết được việc khởi kiện và số tiền nợ bị kiện nhưng không đến tòa để trình bày thể hiện sự chây ỳ. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán đòi lại số tiền nợ 461.280.000 đồng là có căn cứ.

Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H phải trả số nợ 461.280.000 đồng (bốn trăm S mươi một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị S.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 150% mức lãi suất 0,84%/tháng cho đến khi thi hành án xong.”

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 23.064.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 227; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 13; Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 461.280.000 đồng (bốn trăm S mươi một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó 300.000.000 đồng tiền gốc và 161.280.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 150% mức lãi suất 0,84%/tháng cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 23.064.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm S mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Đức Anh

